TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 26/6/2025
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể và ông Nguyễn Sơn Hải.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26/02/2025 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2025; Quyết định hoãn phiên toà số 30/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 08/6/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị S**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào năm 2002, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 09/12/2002 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn H, xã T. Cuộc sống chung của hai vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị S có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ không còn hiểu nhau, anh D mỗi lần đi uống rượu về

thường chửi bới, đánh đập chị nhiều lần nên dẫn đến cuộc sống chung hết sức căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị và anh D hiện nay đang sống ly thân được 5 năm. Từ khi sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn hai vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích, anh chị đã sống ly thân được một thời gian. Nay chị Hoàng Thị S có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị S.

* Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D có 02 người con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 15/4/2005. Quá trình giải quyết chị S anh D xác định cháu V và cháu T đều đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D đều xác định tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Kết quả xác minh thể hiện: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 09/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị về sinh sống tại thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ không còn hiểu nhau, anh D ham chơi không lo kinh tế gia đình, cuộc sống không còn lòng tin vào nhau nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, hiện vợ chồng đang sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Nguyễn Văn D đến Toà án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn và không tiến hành hoà giải được.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào ngày 09/12/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn D; về con chung: Cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 15/4/2005, hiện các cháu đã trưởng thành, chị Hoàng

Thị S và anh Nguyễn Văn D đều không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý; về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D xác định tự thoả thuận, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị S đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D; không đề nghị giải quyết về con chung, tài sản chung, vay nợ chung. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *"Ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Văn D nhiều lần nhưng anh D không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 09/12/2002 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân. Tháng 02 năm 2025 chị Hoàng Thị S có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Anh D có quan điểm đồng ý ly hôn với chị S.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đang sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2.2. Về con chung Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 30/9/2003 và cháu Nguyễn Công T, sinh ngày 15/4/2005. Quá trình giải quyết chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D cùng có quan điểm cháu Nguyễn Văn V và cháu Nguyễn Công T1 đều đã trưởng thành, có khả năng lao động bình thường nên không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn D đều xác định tự thoả thuận, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2002, ngày 09 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 000003082247 ngày 26/02/2025 của Công ty cổ phần T2 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 000024 ngày 27/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Hoàng Thị S đã nộp đủ án phí của vụ án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã B (nơi ĐKKH);
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Chiến